

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 26-4-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Mộng M, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Ngô Mộng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Mộng M và anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không quan tâm, tôn trọng và nhường nhịn nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi; anh G không lo làm ăn, không chăm sóc con. Chị M và anh G đã ly thân từ tháng 10-2021 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị Ngô Mộng M và anh Nguyễn Hoàng G có 01 người con chung tên Ngô Ngọc H (nữ), sinh ngày 24-5-2020, hiện nay đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Mộng M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Hoàng G đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh G không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25-4-2023, chị Ngô Mộng M có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; anh Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Mộng M và anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh G không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ngô Mộng M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh G không có văn bản thể hiện ý kiến về quyền nuôi con. Xét cháu Ngô Ngọc H hiện nay dưới 36 tháng tuổi và chị M đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Mộng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Mộng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Ngô Mộng M và anh Nguyễn Hoàng G là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Ngọc H (nữ), sinh ngày 24-5-2020 cho chị Ngô Mộng M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ngô Mộng M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Mộng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Ngô Mộng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 28 tháng 12 năm 2022, chị Ngô Mộng M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010896 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ngô Mộng M và anh Nguyễn Hoàng G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út